

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v tranh chấp: “Yêu cầu không
công nhận quan hệ vợ chồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thành

Bà Lê Thị Tuyết Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:*
Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành
phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2024/TLST-
HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Yêu cầu
không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C; sinh ngày 01/01/1964. Địa chỉ: I khu
vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Hồng T; sinh năm: 1966. Địa chỉ: C khu vực P, phường
P, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án,
nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C cho rằng:

Ông và bà Võ Hồng T sau thời gian tìm hiểu được vài tháng, tự nguyện
chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký
kết hôn. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ
năm 2005 đến nay. Vào năm 2020, ông và bà T có ra Nhà Văn hoá khu vực A,
phường P, quận C thoả thuận giải quyết về tài sản với nhau. Từ đó đến nay, ông
và bà không còn liên hệ với nhau nữa. Nay ông nhận thấy cả hai không thể tiếp tục

duy trì mối quan hệ này được nữa; vì vậy, ông yêu cầu yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Võ Hồng T để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: ông và bà T đã giải quyết xong. Hiện tại, ông và bà T không có tài sản chung và nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Hồng T vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: ông C và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C, bà T.

+ Về con chung: không có nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Võ Hồng T nên đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về yêu cầu không công nhận vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thấy rằng, ông Nguyễn Văn C và bà Võ Hồng T tự nguyện chung sống vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình. Nay ông C khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà T là có cơ sở nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: không có nên không giải quyết.

[4] **Về tài sản:** ông C, bà T không có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản nên không giải quyết.

Về nợ: không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Theo quy định tại Điều 12, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông C phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, ông C là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 12, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn C và bà Võ Hồng T.

2. **Về con chung:** không có.

3. **Về tài sản và nợ:**

Không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Văn C được miễn nộp án phí.

Ông Nguyễn Văn C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003307 ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

5. **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; các

đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang